

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2017

Về việc: “ Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nghi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Hà;

2. Bà Đặng Thị Yến;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017; tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2017, về việc: “ Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bích L, sinh năm: 1993; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm: 1987; vắng mặt lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách - Xã hội Việt Nam; do ông Trần Phú C - Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đại diện theo ủy quyền; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2017 và bản tự khai ngày 6 tháng 6 năm 2017, chị Phan Thị Bích L trình bày:

Chị Phan Thị Bích L và anh Lê Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Trung, năm 2010. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh Lê Minh H không lo làm ăn, cờ bạc thiếu trách nhiệm với gia đình. Chị L nhiều lần khuyên nhủ, nhưng anh H không thay đổi. Đến nay, mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

Hai vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh P, sinh năm 2010 và Lê Minh T, sinh năm 2016. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết, nợ chung có vay Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện Nông Sơn, số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Chị L yêu cầu chia đôi khoản nợ. Tuy nhiên, ngày 6/6/2017 và tại phiên toà chị Luỹ thay đổi yêu cầu, đề nghị Toà án để chị có nghĩa vụ trả nợ này.

Anh Lê Minh H – bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án, không có bản tự khai.

Tại Bản tự khai ngày 31/8/2017 và Văn bản trả lời số: 69/CV-NHCS ngày 26/9/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Do ông Trần Phú C - Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về khoản nợ vay của gia đình chị Phan Thị Bích L và anh Lê Minh H, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện Nông Sơn thống nhất để chị Phan Thị Bích L nhận nợ và tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đăng ký với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đề nghị chị Phan Thị Bích L thực hiện đúng theo nội dung được hai bên thống nhất và quy định trong hợp đồng. Tổng số dư nợ đến ngày 27/9/2017 là: 50.020.000 đồng; trong đó gốc: 50.000.000 đồng, lãi 20.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Toà án đã đảm bảo các quy định của pháp luật về thủ tục. Về nội dung vụ án, chị Phan Thị Bích L và anh Lê Minh H là vợ chồng hợp pháp, nhưng đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mặc dù anh Hậu biết vợ làm đơn ly hôn, nhưng anh không quan tâm, không tham gia hoà giải để có thể đoàn tụ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Bích L với anh Lê Minh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung là Lê Minh P, sinh năm 2010 và Lê Minh T, sinh năm 2016, cho chị Phan Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành;

Chị L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng và chia tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Bích L và đại diện Ngân hàng Chính sách – Xã hội Việt Nam, chị Phan Thị Bích L có nghĩa vụ

tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng CS- XH huyện Nông Sơn mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Bích L và anh Lê Minh H là vợ chồng, được UBND xã Q, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19 tháng 4 năm 2011(Đăng ký số: 32; Quyền số: 01/2011).

Chị Phan Thị Bích L và anh Lê Minh H, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Toà án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho cha ruột anh Lê Minh H Thông báo thụ lý vụ án và cũng đã niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để vợ chồng họ đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng anh Lê Minh H vẫn không có mặt, cố tình trốn tránh không đến Toà án.

Qua xác minh ông Lê Minh H1 cha ruột của anh Lê Minh H, ông H1 cho Toà án biết anh Lê Minh H không muốn ly hôn nên không đến Toà án. Đồng thời, Toà án xác minh Ban dân nhân dân thôn nơi vợ chồng chị Phan Thị Bích L và anh Lê Minh H sinh sống, được biết giữa chị L và anh H mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài. Chị L một mình chăm lo hai con nhỏ, gia đình hiện là hộ cận nghèo rất khó khăn, nhưng anh H không có trách nhiệm chăm lo, xây dựng.

Toà án đã tổ chức hoà giải nhiều lần, để vợ chồng họ đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng anh Lê Minh H bỏ mặc không đến tham gia hoà giải. Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Bích L và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà, thấy rằng việc yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Bích L phù hợp với các Điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Phan Thị Bích L ly hôn với anh Lê Minh H.

- *Về con chung:* Hai con chung đang sống với chị L, trong quá trình giải giải quyết vụ án, anh Lê Minh H trốn tránh không đến Toà án. Anh Lê Minh H không có văn bản gì về việc có nguyện vọng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và đề nghị của Kiểm sát viên. Chị Phan Thị Bích L trực tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con: Lê Minh P, sinh ngày 08/9/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 20/02/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Phan Thị Bích L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hiện anh Lê Minh H không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Tài sản chung:* Chị Phan Thị Bích L không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các bên tranh chấp việc chia tài sản có quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

- *Nợ chung*: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Bích L thoả thuận với đại diện Ngân hàng Chính sách – Xã hội Việt Nam và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà. Chị Phan Thị Bích L có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện Nông Sơn, theo mã món vay 6600000709936302; số dư nợ đến ngày: 27/9/2017 là: 50.020.000 đồng; trong đó gốc: 50.000.000 đồng, lãi 20.000 đồng.

- *Về án phí*: Chị Phan Thị Bích L thuộc hộ cận nghèo có Đơn xin miễn án được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án; xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Bích L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Bích L được ly hôn với anh Lê Minh H.

2. *Con Chung*: Chị Phan Thị Bích L trực tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con: Lê Minh P, sinh ngày 08/9/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 20/02/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi (hiện 02 con đang ở với chị L).

3. *Về khoản nợ vay*: Chị Phan Thị Bích L có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách – Xã hội huyện Nông Sơn, theo mã món vay 6600000709936302. Số dư nợ đến ngày: 27/9/2017 là: 50.020.000 đồng; trong đó gốc: 50.000.000 đồng, lãi 20.000 đồng.

4. *Án phí*: Chị Phan Thị Bích L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên toà quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn 15 ngày, được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Nghi